

Ngày 21/08/2026



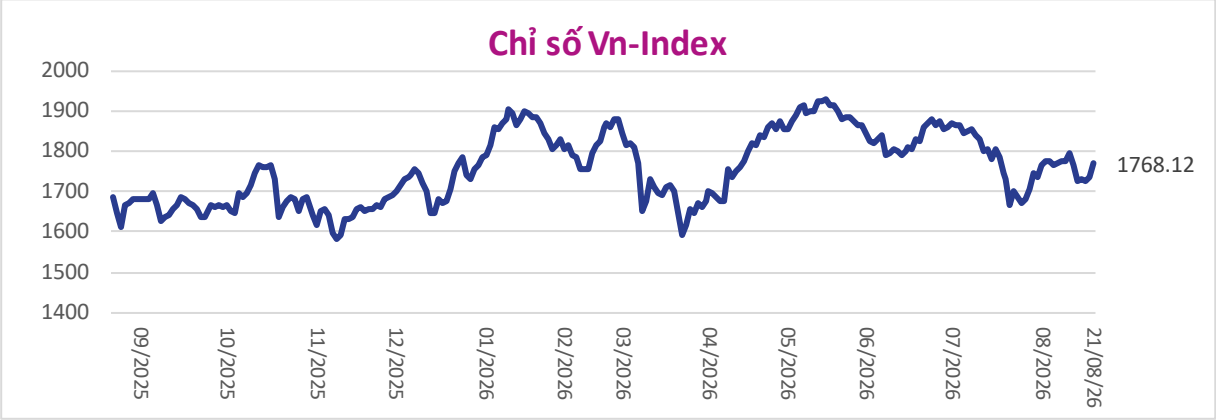
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



Tổng quan thị trường

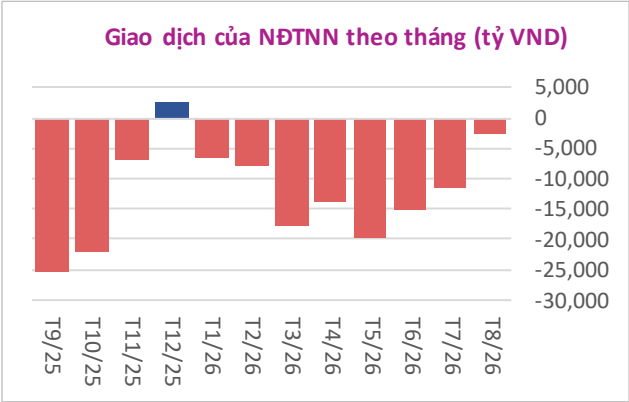
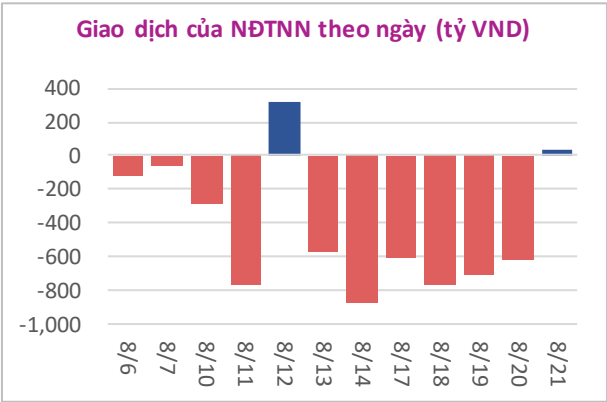
1768.12 33.88 1.95%



Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/08/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1768,12 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 33,88 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường cao hơn so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng cao hơn trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VCB(+2,2%), BID(+2,9%), VHM(+3,2%), FPT(+3,2%), CTG(+2,4%), TCB(+2,1%), HPG(+2,6%), VIC(+1,5%), VPB(+3,2%), GVR(+2,1%), MBB(+2,7%).

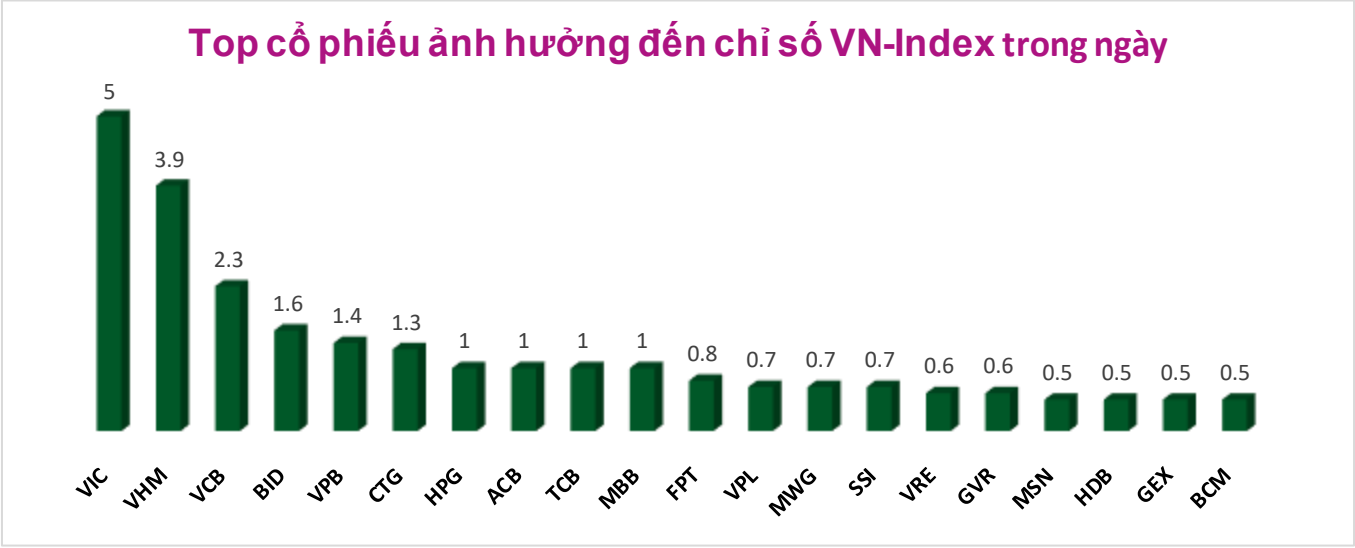
Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -2.568 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -94.791 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 21/08, khối ngoại đã chuyển sang mua ròng 39 tỷ đồng.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



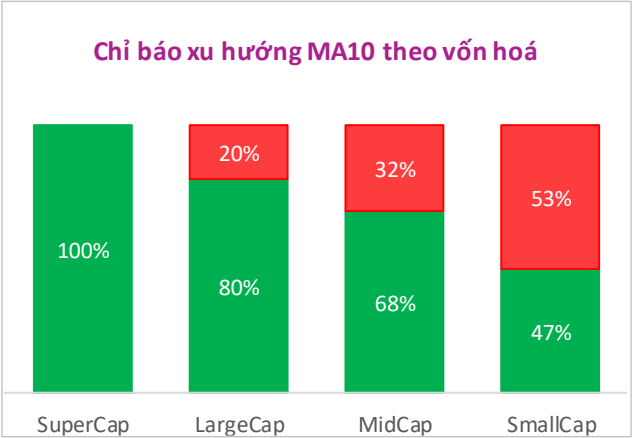
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Nhóm dẫn dắt thị trường

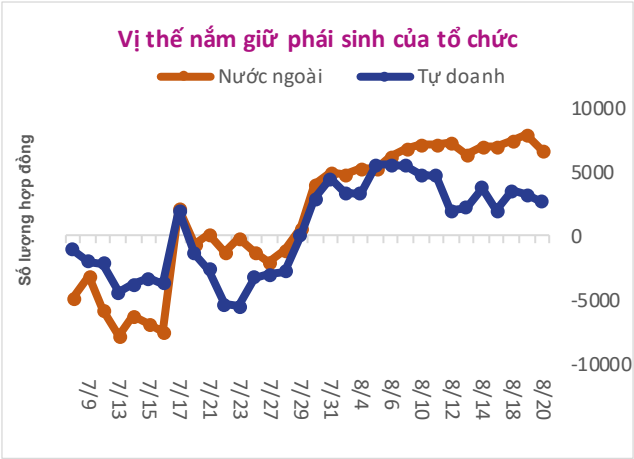
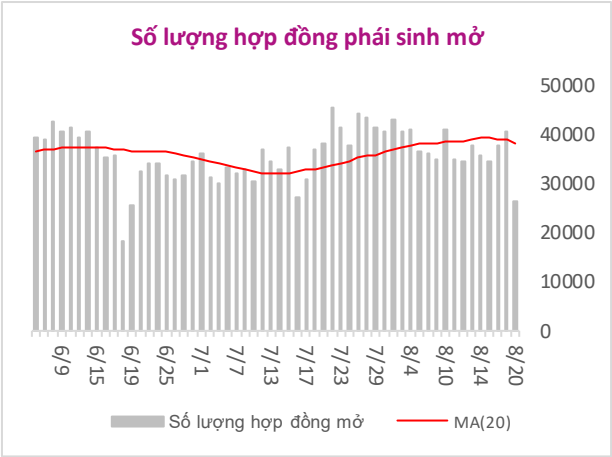


Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↑	Bán lẻ ↑	Dệt may ↓

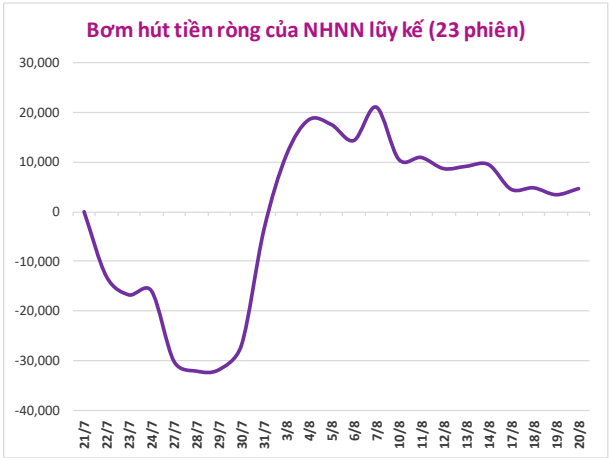
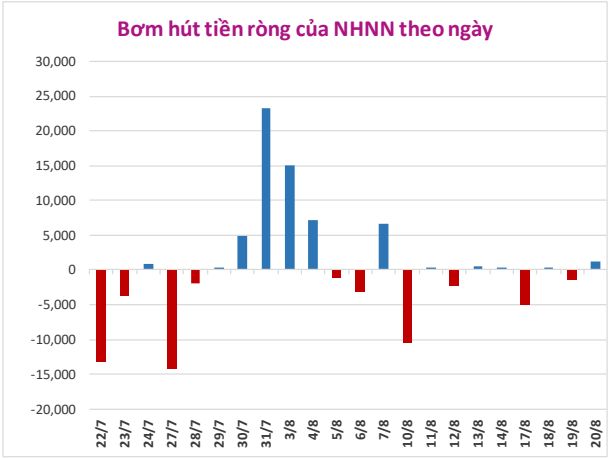


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

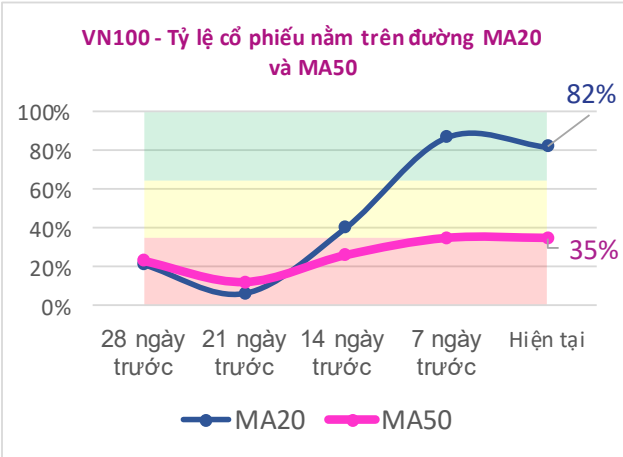
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



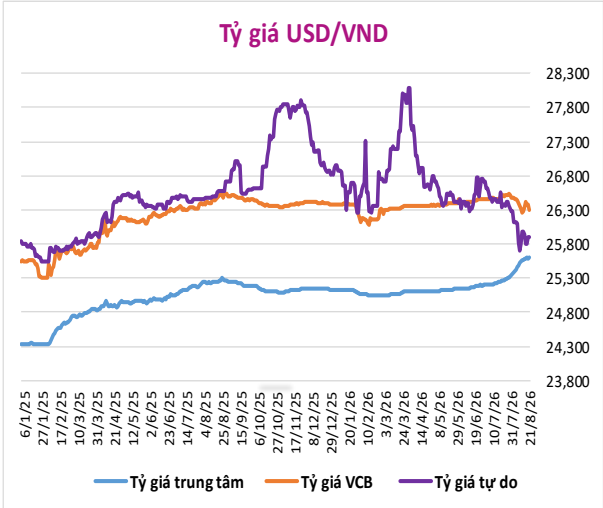
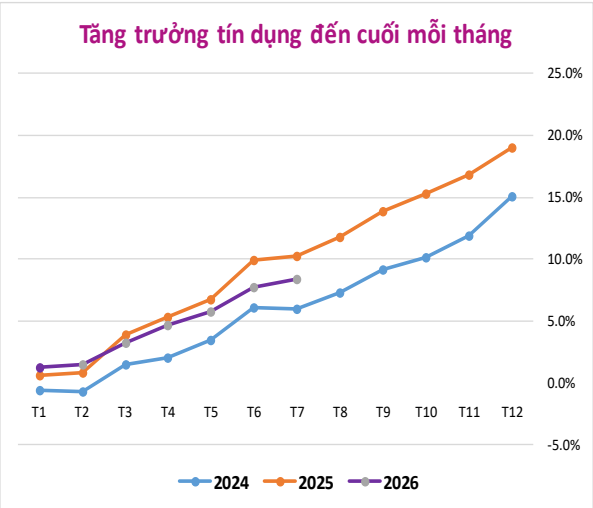
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

GAS (+9.4)	VIC (+5.7)	VPI (+5.2)	FPT (+4.6)	MSN (+4.4)
VHM (+4.4)	PNJ (+4.2)	PHR (+3.6)	PLX (+3.6)	MWG (+3.2)
STB (+3.0)	VPL (+3.0)	VNM (+2.7)	GEX (+2.0)	BSR (+1.9)
SAB (+1.9)	VHC (-1.7)	BWE (-1.9)	BMP (-2.1)	LPB (-3.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



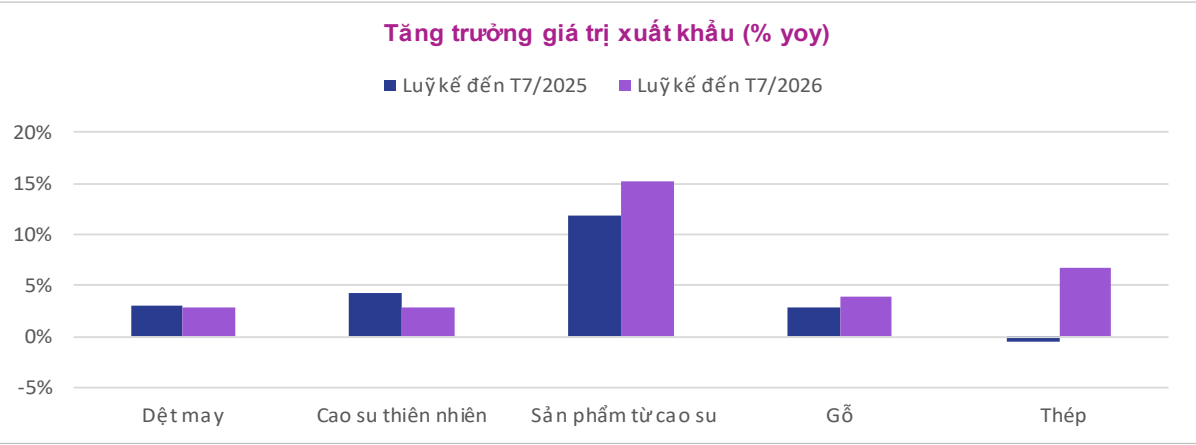
Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá



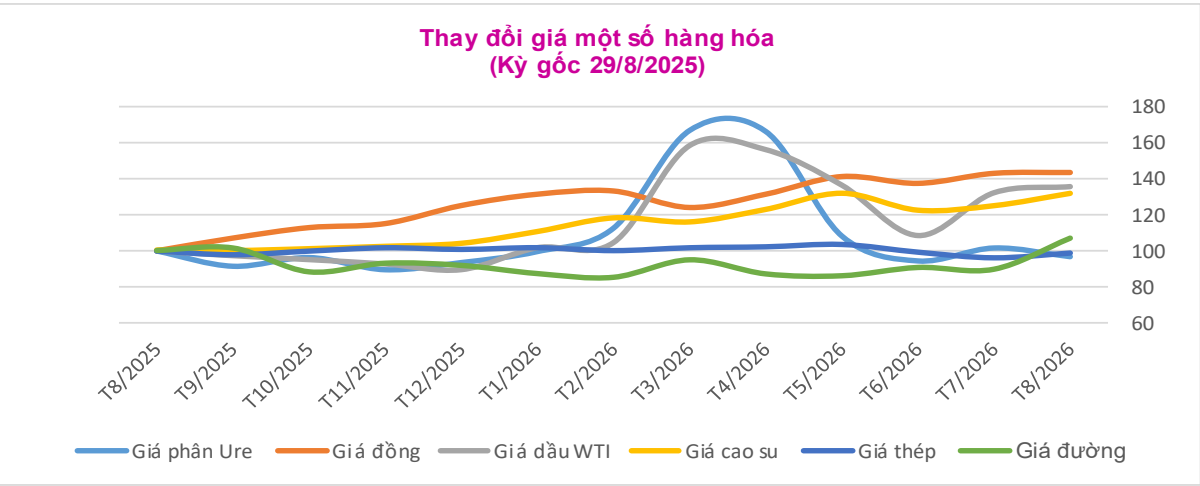
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Hôm nay 21/8, FTSE công bố danh sách cổ phiếu Việt Nam vào rổ mới nổi: Theo lịch ra soát của FTSE Russell, kết quả kỳ đánh giá bán niên tháng 9/2026 của FTSE GEIS sẽ được công bố từ ngày 21/08 và có hiệu lực từ ngày 21/09/2026. Đây là một trong những mốc quan trọng trong quá trình chuyển đổi thị trường chứng khoán Việt Nam từ Frontier sang Secondary Emerging Market. Theo lộ trình đã được FTSE công bố, quá trình đưa Việt Nam vào các chỉ số sẽ diễn ra qua 4 đợt. Đợt đầu tiên với tỷ trọng 10% bắt đầu từ ngày 21/09/2026, tiếp theo là 20% vào ngày 22/03/2027, 35% vào ngày 21/06/2027 và 35% còn lại vào ngày 20/09/2027. (Nguồn: vietstock.vn)



TIN QUỐC TẾ

Biên bản họp Fed: Nhiều quan chức báo hiệu khả năng phải tăng lãi suất: Theo biên bản cuộc họp chính sách tháng 7, dù Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 3,5% - 3,75%, gần một nửa quan chức đã phát tín hiệu sẵn sàng thắt chặt chính sách tiền tệ. Mặc dù kỳ vọng lạm phát sẽ hạ nhiệt, triển vọng chung vẫn cực kỳ bất định do căng thẳng địa chính trị như xung đột Mỹ - Iran. Đáng chú ý, 3 thành viên đã bỏ phiếu phản đối và kêu gọi tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản. Ngoài ra, biên bản cũng hé lộ đề xuất mới của tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh về việc giảm số lượng cuộc họp chính sách thường niên từ 8 xuống còn 6 kỳ, nhằm có thêm thời gian đánh giá dữ liệu. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Mỹ xác định 'công cụ hiệu quả nhất' để gây sức ép với Iran: Phó Tổng thống Mỹ JD Vance tuyên bố Washington đã bước vào "giai đoạn mới" trong cuộc đối đầu với Iran, khẳng định sức ép kinh tế hiện là "công cụ hiệu quả nhất". Theo ông, nếu Mỹ tăng cường nguồn cung dầu khí ra thị trường nhằm hạ nhiệt giá năng lượng, điều này sẽ tạo áp lực tài chính khổng lồ, buộc Tehran phải từ bỏ tham vọng khôi phục năng lực hạt nhân. Đồng quan điểm, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent cảnh báo sẽ phối hợp với các đồng minh áp đặt những lệnh trừng phạt "khắc nghiệt nhất trong lịch sử" nhằm cô lập toàn diện nền kinh tế Iran. Nhằm cụ thể hóa chiến lược này, mới đây, Bộ Tài chính Mỹ cũng đã bổ sung thêm 10 cá nhân vào danh sách trừng phạt. (Nguồn: vietnamnet.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ đang ghi nhận một phiên giao dịch tiêu cực với sắc đỏ bao trùm lên toàn bộ ba chỉ số quan trọng nhất. Cụ thể, chỉ số Dow Jones dẫn đầu đà suy giảm khi đánh mất 703.84 điểm, tương đương mức âm 1.32%, lùi sâu về mốc 52759.21 điểm. Tương tự, chỉ số S&P 500 cũng không thể thoát khỏi xu hướng đi xuống chung khi giảm 66.82 điểm, tức giảm 0.87%, chốt lại ở mức 7641.16 điểm. Cuối cùng, chỉ số Nasdaq cũng ngậm ngùi ghi nhận mức giảm 263.92 điểm, tương ứng giảm tròn 1.00%, hiện dừng chân tại mốc 26067.17 điểm. Sự đồng loạt lao dốc này cho thấy tâm lý rất thận trọng của các quỹ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới đang duy trì giao dịch ở mức giá cao, phản ánh sự giằng co liên tục giữa nguồn cung và nhu cầu. Theo ghi nhận mới nhất, giá dầu thô Brent dao động quanh mức 93.31 đến 93.78 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô WTI giao dịch ở khoảng 86.30 đến 86.37 USD/thùng. Mức giá này cho thấy nhà đầu tư vẫn định giá cần trọng những rủi ro địa chính trị tiềm ẩn có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng. Bất chấp lo ngại đã tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn có thể làm suy yếu nhu cầu, sự nâng đỡ từ chính sách kiểm soát sản lượng nghiêm ngặt đã giúp mặt bằng giá duy trì ổn định. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới ghi nhận diễn biến bất phá đầy ấn tượng trên cả phương diện quốc tế lẫn trong nước. Trên sàn giao dịch thế giới, giá vàng giao ngay (Spot Gold) tiếp tục neo ở vùng giá cao lịch sử quanh mốc 4.494.37 USD/ounce, ghi nhận mức tăng vực 139.35 USD/ounce (+3.20%). Sức nóng từ thị trường kim loại quý toàn cầu được kích hoạt mạnh mẽ bởi nhu cầu tìm kiếm kênh trú ẩn an toàn của dòng tiền lớn, trong bối cảnh các chỉ số chứng khoán quốc tế điều chỉnh và căng thẳng địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Đồng pha với xu hướng thế giới, giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn 9999 trong nước cũng đồng loạt điều chỉnh tăng mạnh mẽ, thu hút sự quan tâm lớn từ giới đầu tư. Các đơn vị kinh doanh kim hoàn chủ động nói rộng biên độ mua - bán nhằm hạn chế rủi ro trước biến động. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52759.21	-703.84	-1.32
S&P 500	7641.16	-66.82	-0.87
Nasdaq	26067.17	-263.92	-1.00
FTSE100	10748.16	4.81	0.04
Euro Stoxx 50	6420.75	-23.71	-0.37
DAX	25983.04	-108.29	-0.42
Nikkei 225	65271.00	-55.42	-0.08
Shanghai	3903.72	9.30	0.24
KOSPI	6852.58	381.41	5.89

TIN TRONG NƯỚC

Quốc hội bàn chính sách sửa đổi Luật Đất đai và Luật Nhà ở: Hôm nay (21/8/2026), Quốc hội dành toàn thời gian thảo luận tại hội trường về định hướng chính sách sửa đổi Luật Đất đai 2024 và Luật Nhà ở 2023. Đối với Luật Đất đai, Chính phủ đề xuất 7 nhóm chính sách trọng tâm, ưu tiên bồi thường bằng đất/nhà ở tại chỗ, chuyển tư duy từ "bồi thường" sang "tái thiết cuộc sống". Vấn đề tài chính đất đai cũng được đổi mới để ngăn chặn giá ảo và điều tiết hợp lý. Với Luật Nhà ở, điểm đáng chú ý là bổ sung 4 loại hình nhà ở và đề xuất quy định về "chung cư có thời hạn". Tuy nhiên, khái niệm này đang gây tranh cãi vì lo ngại ảnh hưởng đến tâm lý người mua. Một số đại biểu cũng đề nghị đánh thuế các bất động sản bỏ hoang lâu năm. (Nguồn: cafe.f.vn)

Cuộc đua mời chào khách gửi tiền của nhân viên ngân hàng, lãi suất trên 9% áp dụng với cả khoản tiền nhỏ: Mặc dù bảng lãi suất niêm yết của các ngân hàng không có nhiều biến động, một "cuộc đua ngầm" huy động vốn đang diễn ra sôi động trên các hội nhóm mạng xã hội. Nhiều nhân viên ngân hàng chủ động chào mời khách gửi tiền với mức lãi suất thỏa thuận lên tới hơn 9%/năm cho kỳ hạn từ 6-12 tháng, áp dụng cả với số tiền nhỏ từ 100 triệu đồng. Các mức lãi suất hấp dẫn này thường đi kèm mã ưu đãi riêng khi gửi online hoặc phải được nhân viên xin cấp phép từ hội sở để áp dụng trực tiếp tại quầy. Thực tế, lãi suất bình quân đã nhích lên từ tháng 7 trong bối cảnh chênh lệch lớn giữa tốc độ tăng trưởng tín dụng (8.8%) và huy động vốn (6.2%). (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá						Giá thị trường (21/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận ròng Q1/26	lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.24	7.5	22,750
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.30	4.6	17,150
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.63	6.9	48,250
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.49	8.5	36,900
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.14	9.7	145,500
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.22	25.9	26,850
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.69	8.3	62,500
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.39	7.2	32,150
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.26	14.7	77,000
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.54	8.5	31,400
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.74	17.1	43,000
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.64	7.3	52,900
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.26	13.7	64,800
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.80	10.9	72,000
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.98	17.4	83,500
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.81	5.6	12,700
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.22	14.99	77,400
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.26	8.03	14,150
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.72	6.36	16,350
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.44	10,150
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.27	10.74	21,700
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.97	17.97	12,900
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.96	11.57	27,350
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.95	12.37	18,000
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.55	9.93	7,180
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.98	22.02	139,500
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.86	15.61	28,400
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.54	5.07	30,200
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.35	15.69	69,800
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.93	4236.50	43,500
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.32	15.58	75,000
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.53	48,200
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.79	12.30	24,000
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.27	5.45	21,400
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.06	8.79	51,000
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.67	16.47	37,950
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.02	13.34	13,600
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.17	9.94	37,000
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.61	8.89	46,500
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.71	27.48	23,800
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.80	4.57	11,900
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.06	7.92	49,900
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.35	23.71	74,700
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.25	8.64	31,650
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.76	6.82	16,500
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.18	9.40	81,500
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.17	14.03	59,100
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.19	8.20	53,000
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.96	34.69	124,500
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.87	14.16	63,800
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.13	8.37	25,700
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.76	16.31	54,600

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	73658.77(+4,310)	+10,845	+9,532	0	+11,226
Giá dầu WTI	86.83(+2)	+2	+15	-5	+15
Giá gas châu Âu	65.08(+1)	+9	+16	0	+16
Giá vàng	4515.78(-2)	+473	+395	-2	+540
Giá đồng	6.46(-0)	+0	+0	-0	+0
Giá đường	17.5(-0)	+3	+3	-0	+3
Giá phân Ure	400(-10)	-20	+5	-52	+17
Giá thép	3034(+6)	+81	-35	-97	+81
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.16(-0)	-3	-4	-4	+2
Giá than	130.5(+1)	-4	+2	-4	+3
Giá đậu tương	1220.75(-2)	+49	+24	-26	+73
Giá ngô	478.75(+6)	+38	+41	0	+42
Giá nhựa Polyvinyl	4664(-90)	+166	+114	-90	+217
Giá cước vận tải khô BDI	2791(+15)	+59	-153	-298	+159
Giá cước vận tải container (Drewry)	4526(+187)	+271	-113	-113	+271
DXY	98.82(-0)	-1	-2	-3	0
Giá cao su	228.2(+3)	+12	+11	0	+17
Phốt pho vàng	28162.67(+350)	+533	+2,000	0	+2,000
Ure(Sunsir)	1720(+18)	-38	-81	-81	+18
H2SO4	1835(0)	-258	-278	-278	0
HRC(Sunsir)	3294(-6)	+38	-10	-48	+74
Iron Ore (Sunsir)	701.78(-5)	+7	-16	-25	+22
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17475(+233)	+992	+692	0	+1,083
PVC(Sunsir)	4482(-27)	+100	+47	-103	+107
Rebar	3043.5(+5)	+7	-51	-54	+41
Cautic soda	639(0)	-4	-4	-4	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.